

NỘI DUNG ÔN KIỂM TRA LẠI - LỊCH SỬ 11 - NĂM HỌC: 2022 - 2023

PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Tại hội nghị Muyních (Đức), Anh và Pháp đã có động thái như thế nào?

- A. Kêu gọi đoàn kết chống lại chủ nghĩa phát xít, kiên quyết bảo vệ vùng Xuyđét của Tiệp Khắc.
- B. Cắt một phần lãnh thổ của hai nước cho Đức để đức tấn công Liên Xô.
- C. Tiếp tục nhân nhượng đức, trao cho đức vùng Xuyđét của Tiệp Khắc.
- D. Quyết định liên kết với Liên Xô chống lại Đức và Italia.

Câu 2. Chủ trương của Liên Xô trước những hành động xâm lược của Liên minh phát xít là

- A. kí với Đức, Italia Hiệp ước không xâm phạm lẫn nhau.
- B. thực hiện chính sách nhượng bộ phát xít.
- C. đoàn kết với các nước tư bản dân chủ để chống phát xít và nguy cơ chiến tranh.
- D. liên kết với Mỹ tấn công và tiêu diệt nước Đức.

Câu 3. Thái độ của Anh và Pháp trước sự bành trướng của chủ nghĩa phát xít là

- A. thực hiện chính sách nhượng bộ, dung dưỡng cho phát xít.
- B. chủ động kí với Đức hiệp ước hòa bình, không xâm phạm lẫn nhau.
- C. kêu gọi nhân dân lao động và các lực lượng dân chủ trên thế giới đoàn kết chống CNPX.
- D. liên kết với Liên Xô để tiêu diệt chủ nghĩa phát xít.

Câu 4. Nội dung của Hiệp ước Muyních (9-1938) là

- A. Anh, Pháp trao vùng Xuy – đét của Tiệp Khắc cho Đức Quốc xã và Đức cam kết chấm dứt mọi cuộc thôn tính ở Châu Âu.
- B. các nước tham dự hội nghị quyết định cho Xuyđét được quyền tự trị.
- C. Anh, Pháp sẽ không giúp Ba Lan chống lại nước Đức.
- D. các nước tham dự hội nghị thống nhất sẽ không tấn công Liên Xô.

Câu 5. Nguyên nhân trực tiếp làm bùng nổ cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 -1945)

- A. mâu thuẫn giữa các nước tư bản về vấn đề thuộc địa.
- B. các nước đế quốc muốn tìm cách tiêu diệt Liên Xô.
- C. do sự phát triển mạnh mẽ của các phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- D. cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 -1933), dẫn đến hình thành hai khối quân sự đối lập.

Câu 6. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ vào tháng 9/1939, với sự kiện khởi đầu là

- A. Quân đội Đức tấn công Ba Lan.
- B. Anh, Pháp tuyên chiến với Đức.
- C. Đức tấn công Anh, Pháp.
- D. Đức tấn công Liên Xô.

Câu 7. Tại sao Đức kí Hiệp ước Xô – Đức không xâm phạm lẫn nhau với Liên Xô?

- A. Để phòng chiến tranh bùng nổ phải chống lại cả ba cường quốc trên hai mặt trận
- B. Đức sợ bị liên quân Anh – Pháp tiến công sau lưng khi đang đánh Liên Xô
- C. Đức nhận thức không đánh thắng nổi Liên Xô
- D. Liên Xô không phải là mục tiêu tiến công của Đức

Câu 8. Trận đánh có ý nghĩa bước ngoặt của Hồng quân Liên Xô chuyển từ phòng thủ sang tấn công là

- A. trận Cuốcxcơ
- B. trận Xtalingrát
- C. trận công phá Béclin
- D. trận Mátxcova

Câu 9. Chiến thắng nào đã làm phá sản chiến lược “chiến tranh chớp nhoáng” của Hít le :

- A. Chiến thắng En A-la-men.
- B. Chiến thắng Xta-lin-gơ-rat.
- C. Chiến thắng Mát-xcơ-va.
- D. Chiến thắng Gu-a-đan-ca-nan.

Câu 10. Hệ quả quan trọng nhất của Chiến tranh thế giới thứ hai là:

- A. dẫn đến những thay đổi căn bản trong tình hình thế giới.
- B. hình thành trật tự thế giới hai cực.

C. làm sụp đổ hệ thống Vécxai – Oasinhton.

D. tiêu diệt hoàn toàn chủ nghĩa phát xít.

Câu 11. Lực lượng giữ vai trò quyết định trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít là:

A. Liên Xô. B. Anh, Mỹ. C. Anh, Mỹ, Liên Xô, Pháp. D. Anh, Mỹ, Liên Xô.

Câu 12. Sự kiện nào tác động mạnh mẽ nhất đến các nước tư bản trong thời gian giữa hai cuộc chiến tranh thế giới?

A. Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 – 1933. B. Quốc tế Cộng sản thành lập năm 1919.

C. Cao trào cách mạng 1918 – 1923.

D. Trật tự Vécxai – Oasinhton được thiết lập.

Câu 13. Tập hợp đông đảo quần chúng nhân dân đấu tranh chống thực dân Pháp ở Lào và Campuchia trong những năm 1936- 1939 là :

A. Đảng Quốc Đại.

B. Mặt trận Dân chủ Đông Dương.

C. Đảng Nhân dân Cách mạng Lào.

D. Mặt trận Liên Việt.

Câu 14. Năm 1917, sự kiện nào đã làm thay đổi hoàn toàn tình hình đất nước và số phận của hàng triệu con người Nga?

A. Cách mạng tháng Hai.

B. Cách mạng tháng Mười.

C. Chiến tranh thế giới thứ nhất.

D. Luận cương tháng Tư.

Câu 15. Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929-1933 đã để lại hậu quả nghiêm trọng nhất thế giới là

A. nạn thất nghiệp tràn lan.

B. dư thừa hàng hóa do cung vượt quá cầu.

C. xuất hiện chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh.

D. sản xuất đình đốn.

Câu 16. Cách mạng tháng 10 năm 1917 ở Nga mang tính chất là cuộc cách mạng:

A. Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.

B. Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ.

C. Cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.

D. Cuộc cách mạng tư sản.

Câu 17. Người ta lấy năm 1917 là mốc mở đầu cho lịch sử thế giới hiện đại vì

A. Cách mạng tháng Mười Nga thành công, mở ra một thời kì mới cho lịch sử nhân loại – thời kì xã hội chủ nghĩa.

B. Chiến tranh thế giới thứ nhất bước vào giai đoạn kết thúc.

C. Tháng 4/1917, Mĩ tham gia Chiến tranh thế giới thứ nhất làm thay đổi cục diện của cuộc chiến tranh.

D. Phát xít Đức, Áo, Hung, I-ta-li-a bị tiêu diệt.

Câu 18. Vì sao Pháp chọn Đà Nẵng làm mục tiêu tấn công đầu tiên khi xâm lược Việt Nam ?

A. Vì Đà Nẵng có cảng nước sâu, gần kinh thành Huế.

B. Vì Đà Nẵng là cổ hòng kinh thành Huế

C. Vì Đà Nẵng có tiềm lực kinh tế

D. Vì quân triều đình ở Đà Nẵng rất ít

Câu 19. Từ cuối tháng 8/1858 đến đầu tháng 2/1859, liên quân Pháp-Tây Ban Nha bị cầm chân trên bán đảo Sơn Trà, vì

A. Quân dân cả nước anh dũng chống trả quân xâm lược đẩy lùi nhiều đợt tấn công của chúng

B. Nhân dân cả nước kiên cường chống giặc đẩy lùi nhiều đợt tấn công của chúng.

C. Quân đội triều đình nhà Nguyễn anh dũng chống trả quân xâm lược đẩy lùi nhiều đợt tấn công của chúng

D. Quân ít, thiếu viên binh, thời tiết không thuận lợi

Câu 20. Chiến thuật “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp bị thất bại nguyên nhân quan trọng nhất là do

A. quân Pháp không quen với thời tiết, bị đau ốm nhiều.

B. việc tiếp tế lương thực thuốc men khó khăn.

C. không quen thuộc địa hình, địa thế ở Việt Nam.

D. khí thế kháng chiến sôi sục trong nhân dân cả nước.

Câu 21. Với hiệp ước Nhâm Tuất (ký ngày 5-6-1862), triều đình nhà Nguyễn đã nhượng cho Pháp:

- A. Ba tỉnh: Biên Hòa, Gia Định, Định Tường và đảo Côn Lôn.
- B. Ba tỉnh: Biên Hòa, Gia Định, Vĩnh Long và đảo Côn Lôn.
- C. Ba tỉnh: Biên Hòa, Hà Tiên, Định Tường và đảo Côn Lôn.
- D. Ba tỉnh: An Giang, Gia Định, Định Tường và đảo Côn Lôn.

Câu 22. Sau năm 1862, thái độ của triều đình đối với các nghĩa binh chống Pháp ở Gia Định, Biên Hòa, Định Tường là:

- A. Khuyến khích và ủng hộ các nghĩa binh chống Pháp.
- B. Yêu cầu quân triều đình cùng các nghĩa binh chống Pháp.
- C. Ra lệnh giải tán các nghĩa binh chống Pháp.
- D. Cử quan lại chỉ huy các nghĩa binh chống Pháp.

Câu 23. Chủ trương phòng ngự bị động của quan, quân triều đình nhà Nguyễn dẫn đến hậu quả

- A. Pháp có cơ hội tập trung lực lượng đưa ra chiến trường Đà Nẵng
- B. phong trào kháng chiến của nhân dân Gia Định gặp khó khăn
- C. Pháp có điều kiện củng cố lực lượng mở rộng đánh chiếm Nam Kỳ.
- D. nhà Nguyễn có sự phân hóa tư tưởng chủ hòa làm lòng dân li tán.

Câu 24. Cuộc đấu tranh tiêu biểu nhất trong phong trào kháng chiến chống Pháp của nhân dân Nam Kỳ những năm 50-60 của thế kỉ XIX là

- A. khởi nghĩa Phan Tôn, Phan Liêm.
- B. khởi nghĩa Trương Quyền.
- C. khởi nghĩa Nguyễn Hữu Huân.
- D. khởi nghĩa Trương Định.

Câu 25. Câu nói của Nguyễn Trung Trực “Bao giờ người Tây nhổ hết cỏ nước Nam thì mới hết người Nam đánh Tây” thể hiện điều gì?

- A. Ý chí độc lập, tự chủ của dân tộc Việt Nam.
- B. Quyết tâm đánh Pháp của nhân dân Việt Nam.
- C. Lòng căm thù giặc sâu sắc của nhân dân Việt Nam.
- D. Tinh thần đoàn kết chống ngoại xâm của nhân dân Việt Nam.

Câu 26. Thái độ của triều đình Huế trước việc Pháp đánh chiếm 6 tỉnh Nam kỳ?

- A. tăng cường lực lượng cho Nam Kỳ đánh Pháp.
- B. tiếp tục thực hiện chiến lược phòng ngự bị động.
- C. thiếu tin tưởng, lúng túng và rơi vào con đường đầu hàng.
- D. kêu gọi nhân dân miền Nam phối hợp với triều đình đánh Pháp.

Câu 27. Sự kiện nào đánh dấu thực dân Pháp thất bại trong kế hoạch "đánh nhanh thắng nhanh"?

- A. Chuyển sang "chinh phục từng gó nhỏ".
- B. Bị cầm chân 5 tháng ở Gia Định.
- C. Pháp thất bại ở Đà Nẵng phải rút quân.
- D. Bị cầm chân 5 tháng trên bán đảo Sơn Trà.

Câu 28. Chủ trương phòng ngự bị động của quan, quân triều đình nhà Nguyễn ở Gia Định 1860 - 1861 dẫn đến hậu quả

- A. nhà Nguyễn có sự phân hóa tư tưởng chủ hòa, lòng dân ly tán.
- B. Pháp có cơ hội tập trung lực lượng ra chiến trường Đà Nẵng.
- C. Pháp có điều kiện củng cố lực lượng đánh chiếm Nam Kỳ.
- D. phong trào kháng chiến của nhân dân Gia Định gặp nhiều khó khăn.

Câu 29. Năm 1858, thực dân Pháp chọn Đà Nẵng làm nơi mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam nhằm

- A. sử dụng Đà Nẵng làm bàn đạp tấn công Gia Định.
- B. nhanh chóng mở rộng quy mô chiến tranh ra cả nước.
- C. thực hiện kế hoạch "chinh phục từng gó nhỏ".
- D. thực hiện kế hoạch "đánh nhanh thắng nhanh".

Câu 30. Thực dân Pháp chiếm được 6 tỉnh Nam Kỳ là do nguyên nhân cơ bản nào?

C. Nhu cầu về thị trường và nguồn nguyên liệu ngày càng cấp thiết.

D. Triều đình Nguyễn hoàn toàn suy yếu không đủ sức kháng cự.

Câu 40. Cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược (1858 - 1884) có đặc điểm gì?

A. Kết hợp chặt chẽ đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị và ngoại giao.

B. Hình thành một mặt trận thống nhất do các văn thân, sĩ phu tiến bộ lãnh đạo.

C. Lan rộng từ Bắc vào Nam theo sự mở rộng địa bàn xâm lược của thực dân Pháp.

D. Từ chống ngoại xâm đến kết hợp chống ngoại xâm và phong kiến đầu hàng.

PHẦN 2: TỰ LUẬN

Câu 1: Các nước phát xít trong giai đoạn 1931 – 1937 đã có những hoạt động xâm lược nào?

- Trong những năm 30 của thế kỉ XX, các nước phát xít Đức, I-ta-li-a và Nhật Bản đã liên kết với nhau thành liên minh phát xít (phe Trục), tăng cường các hoạt động quân sự và gây chiến tranh xâm lược ở nhiều khu vực khác nhau trên thế giới.

+ Nhật chiếm vùng Đông Bắc rồi mở rộng chiến tranh xâm lược trên toàn lãnh thổ Trung Quốc.

+ Italia xâm lược Ê-ti-ô-pi-a, cùng với Đức tham chiến ở Tây Ban Nha.

+ Đức công khai xóa bỏ hòa ước Véc xai, âm mưu thành lập một nước “Đại Đức” ở châu Âu...

Câu 2: Khối Đồng minh chống phát xít được hình thành như thế nào? Việc Liên Xô tham chiến và sự thành lập khối Đồng minh chống phát xít đã làm tính chất cuộc chiến tranh thế giới thứ hai thay đổi như thế nào?

• **Sự hình thành khối Đồng minh chống phát xít:**

- Hành động xâm lược của phe phát xít trên toàn thế giới đã thúc đẩy các quốc gia cùng phối hợp với nhau trong một liên minh chống phát xít.

- Việc Liên Xô tham chiến đã cổ vũ mạnh mẽ cuộc kháng chiến của nhân dân các nước bị phát xít chiếm đóng, và khiến cho Mĩ - Anh thay đổi thái độ, bắt tay cùng Liên Xô chống chủ nghĩa phát xít.

- Ngày 01/1/1942, 26 nước (đứng đầu là Liên Xô, Mĩ, Anh) ra tuyên ngôn cam kết cùng nhau tiến hành cuộc chiến đấu chống phát xít. *Khối Đồng minh chống phát xít được thành lập.*

• **Việc Liên Xô tham chiến và sự thành lập khối Đồng minh chống Phát xít đã làm tính chất cuộc chiến tranh thế giới thứ hai thay đổi:** Từ cuộc chiến tranh

đã trở thành cuộc chiến tranh
xít, bảo vệ hòa bình nhân loại.

Câu 3: Nguyên nhân bùng nổ Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945) so với Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918) có điểm gì giống và khác nhau? Em có nhận xét gì về việc Mĩ ném hai quả bom nguyên tử xuống Nhật (8/1945)? Đánh giá vai trò của Anh, Mĩ, Liên Xô trong Chiến tranh thế giới II?

** Nguyên nhân bùng nổ Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945) so với Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918)*

-Giống:Cả hai cuộc chiến tranh đều nhằm giải quyết mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về vấn đề thị trường và thuộc địa.

- Khác nhau: Chiến tranh thế giới thứ hai còn nhằm giải quyết mâu thuẫn giữa các nước đế quốc với Liên Xô – nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới.

** Nhận Xét về việc Mĩ ném hai quả bom nguyên tử xuống Nhật? (HS rút ra nhận xét theo hướng dẫn của GV)*

** Đánh giá vai trò của Anh, Mĩ, Liên Xô trong Chiến tranh thế giới II: (HS rút ra đánh giá theo hướng dẫn của GV)*

Câu 4: Nêu kết cục và hậu quả của chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945)? Theo em, ngày nay chúng ta cần làm gì để duy trì và bảo vệ hòa bình thế giới hiện nay?

• **Kết cục của chiến tranh:**

- Chiến tranh thế giới thứ II kết thúc với sự sụp đổ hoàn toàn của ba nước Phát Xít Đức-Italia-Nhật. Thắng lợi vĩ đại đó thuộc về các quốc gia – dân tộc đã kiên cường chống Phát Xít.

- Ba cường quốc Mĩ, Liên Xô, Anh là lực lượng trụ cột, giữ vai trò quyết định trong công cuộc tiêu diệt Chủ nghĩa phát xít.

*** Hậu quả của chiến tranh:**

- Hậu quả của cuộc Chiến tranh thế giới II đối với nhân loại thật vô cùng nặng nề: Hơn 70 quốc gia với 1700 triệu người đã bị lôi cuốn vào cuộc chiến, khoảng 60 triệu người chết, 90 triệu người bị tàn phế. Nhiều thành phố, làng mạc nhiều cơ sở kinh tế bị tàn phá, công trình văn hóa bị thù hủy.

- Chiến tranh thế giới thứ 2 đã dẫn đến những thay đổi căn bản trong tình hình thế giới, mở ra một giai đoạn mới trong lịch sử Thế giới hiện đại.

*** Ngày nay, để duy trì và bảo vệ hòa bình thế giới, chúng ta cần phải:** (HS tự làm theo hướng dẫn của GV)

Câu 5: Âm mưu của thực dân Pháp khi tấn công Gia Định? Kháng chiến ở Gia Định diễn ra như thế nào?

• Âm mưu của thực dân Pháp khi tấn công Gia Định:

- Gia Định và Nam Kỳ là vựa lúa của Việt Nam, có vị trí chiến lược quan trọng.

- Hệ thống giao thông đường thủy thuận lợi: Từ Gia Định có thể sang Cam-pu-chia một cách dễ dàng, tạo điều kiện làm chủ lưu vực sông Mê Công.

- Chiếm được Gia Định, Pháp sẽ cắt đứt được con đường tiếp tế lương thực của triều đình nhà Nguyễn.

• Cuộc kháng chiến ở Gia Định:

- Không thể chiếm được Đà Nẵng, Pháp đưa quân vào Gia Định.

- 17/2/1859, Pháp đánh thành Gia Định, quân triều đình tan rã nhanh chóng nhưng các đội dân binh vẫn chiến đấu ngoan cường, gây cho địch nhiều khó khăn buộc chúng phải chuyển sang kế hoạch “*chinh phục từng góit nhỏ*”.

- Đầu năm 1860, quân Pháp gặp nhiều khó khăn vì lúc này chúng phải điều quân sang chiến trường Trung Quốc, chỉ để lại một lực lượng nhỏ quanh thành Gia Định.

- 3/1860, Nguyễn Tri Phương vào Gia Định nhưng chỉ chú trọng xây dựng đại đồn Chí Hòa, không chủ động tấn công quân Pháp. Cơ hội tiêu diệt quân Pháp qua đi nhanh chóng.

Câu 6: Hiệp ước Nhâm Tuất giữa Pháp và triều đình Huế (5/6/1862) được kí kết trong hoàn cảnh nào? Nội dung cơ bản của bản Hiệp ước? Em đánh giá như thế nào về nội dung của bản Hiệp ước?

*** Hoàn cảnh ra đời:**

- 23/2/1861 Pháp tấn công và chiếm được Đại đồn Chí Hoà.

- Thừa thắng, Pháp chiếm luôn 3 tỉnh miền Đông Nam Kỳ: Định Tường (12/4/1861), Biên Hoà (18/12/1861), Vĩnh Long (23/3/1862).

- Giữa lúc phong trào kháng chiến của nhân dân đang ngày một dâng cao, khiến quân giặc vô cùng bối rối thì triều đình Huế kí với Pháp Hiệp ước Nhâm Tuất (5/6/1862).

*** Nội dung:**

- Hiệp ước có 12 điều khoản, trong đó có những khoản chính như:

+ Triều đình nhượng hẳn cho Pháp 3 tỉnh miền đông Nam Kỳ (Gia Định, Định Tường, Biên Hòa).

+ Bồi thường 20 triệu quan.

+ Triều đình mở các cửa biển: Đà Nẵng, Ba Lạt và Quảng Yên cho thương nhân Pháp và Tây Ban Nha tự do buôn bán.

+ Thành Vĩnh Long sẽ được trả lại cho triều đình Huế khi nào triều đình chấm dứt các hoạt động chống Pháp ở 3 tỉnh miền Đông...

*** Đánh giá:** (HS tự rút ra đánh giá theo hướng dẫn của GV)

Câu 7. Sau Hiệp ước Nhâm Tuất (5/6/1862) phong trào kháng chiến của nhân dân Nam Kỳ có điểm gì mới?

- Kháng chiến độc lập với triều đình.

- Quy tụ thành những trung tâm kháng chiến lớn, tổ chức ngày càng chặt chẽ, điển hình là cuộc khởi nghĩa của Trương Định.

- Vừa kháng chiến chống Pháp vừa chống phong kiến đầu hàng.

Câu 8: Để đưa quân đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ nhất, Pháp đã làm gì? Phong trào kháng chiến chống Pháp ở Bắc Kỳ trong những năm 1873 – 1874 diễn ra như thế nào?

*** Âm mưu của Pháp:**

- Sau khi thiết lập bộ máy cai trị ở Nam Kỳ. Pháp ráo riết chuẩn bị cho việc đánh chiếm Bắc Kỳ.

- Pháp dựng nên vụ Giăng Đuypuý ở Hà Nội. Lấy cớ giải quyết vụ Đuypuý, Pháp đem quân ra đánh thành Hà Nội (20/11/1873) và sau đó chiếm các tỉnh đồng bằng Bắc Kỳ (từ 23/11 - 12/12/1873).

*** Phong trào kháng chiến chống Pháp ở Bắc Kỳ trong những năm 1873 – 1874:**

- Khi Pháp đánh thành Hà Nội, 100 binh sĩ đã chiến đấu và hi sinh đến người cuối cùng tại Ô Thanh Hà. Tổng đốc Nguyễn Tri Phương chỉ huy quân sĩ chiến đấu và đã anh dũng hi sinh. Nhân dân chủ động kháng chiến ở các tỉnh đồng bằng Bắc Kỳ.

- 21/12/1873, quân ta giành thắng lợi trong trận phục kích tại Cầu Giấy. Tướng giặc là Giắc-ni-ê tử trận. Thực dân Pháp hoang mang lo sợ và tìm cách thương lượng với triều đình Huế.

- Năm 1874, Triều đình Huế tiếp tục kí với Pháp Hiệp ước Giáp Tuất, quân Pháp rút khỏi Hà Nội và các tỉnh Bắc Kỳ nhưng vẫn có điều kiện xây dựng cơ sở để thực hiện các bước xâm lược về sau. Phong trào đấu tranh phản đối Hiệp ước dâng cao trong cả nước.

Câu 9: Trình bày phong trào kháng chiến chống Pháp ở Bắc Kỳ trong những năm 1882 – 1884?

- Tại Hà Nội, quan quân triều đình do Hoàng Diệu chỉ huy đã chiến đấu anh dũng bảo vệ thành.

- Quân dân các tỉnh xung quanh Hà Nội tích cực chuẩn bị chống giặc.

- Tại các tỉnh đồng bằng nhiều trung tâm kháng chiến xuất hiện.

- Sự phối hợp kháng chiến của quân dân ta đã dẫn đến chiến thắng Cầu Giấy lần thứ hai (19/5/1883). Tướng giặc là Rivie tử trận, đem lại niềm phấn khích cho quân và dân ta, nhưng chiến thắng không tiếp tục được phát huy vì chủ trương thương lượng cầu hòa của triều đình Huế.

Câu 10: Em hãy cho biết phong trào Cần Vương bùng nổ trong hoàn cảnh nào?

*** Hoàn cảnh:**

- Sau hai hiệp ước Hắc-măng 1883 và Patonôt 1884, thực dân pháp bắt đầu thiết lập chế độ bảo hộ ở Bắc kỳ và trung kỳ, phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân ta tiếp tục phát triển.

- Sự bất bình và phẫn uất trong nhân dân, đặc biệt trong các sĩ phu, văn thân yêu nước dâng cao.

- Phong trào chống xâm lược của nhân dân các địa phương là cơ sở và nguồn cổ vũ cho phái chủ chiến ở Huế hành động. => Thực dân Pháp âm mưu tiêu diệt phe chủ chiến => Tôn Thất Thuyết đành ra tay trước

- Đêm 4 rạng 5/7/1885 Tôn Thất Thuyết hạ lệnh cho quân triều đình tấn công Pháp ở toà Khâm sứ và đồn Mang Cá. Cuộc tấn công bị thất bại.

- Ngày 13/7/1885 Tôn Thất Thuyết đưa vua Hàm Nghi lên Sơn Phòng Tân Sở (Quảng Trị), rồi lấy danh nghĩa Hàm Nghi xuống chiếu Cần Vương kêu gọi nhân dân cả nước đứng lên chống Pháp, cứu nước.

→ Chiếu Cần vương làm bùng lên phong trào đấu tranh chống xâm lược của nhân dân ta, trở thành phong trào rầm rộ, sôi nổi trong suốt những năm cuối thế kỉ XIX.

Câu 11: Trình bày các giai đoạn phát triển của phong trào Cần vương?

*** Các giai đoạn phát triển của phong trào Cần vương:** Phong trào Cần Vương phát triển qua 2 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Từ 1885 – 1888.

+ Phong trào được đặt dưới sự chỉ huy của Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết, với hàng trăm cuộc khởi nghĩa lớn nhỏ nổ ra trên phạm vi rộng lớn, nhất là ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ.

+ Khởi nghĩa tiêu biểu: Khởi nghĩa của Mai Xuân Thưởng, Phạm Bành, Đinh Công Tráng....

+ Cuối năm 1888, vua Hàm Nghi rơi vào tay giặc, chịu án lưu đày sang An-giê-ri.

- Giai đoạn 2: Từ 1889 - 1896:

- + Phong trào không còn sự chỉ đạo của triều đình, nhưng phong trào vẫn tiếp tục phát triển, quy tụ thành các trung tâm lớn và ngày càng lan rộng.
- + Phong trào ở vùng đồng bằng ngày càng bị thu hẹp và chuyển lên hoạt động ở vùng trung du và miền núi.
- + Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu như: Khởi nghĩa Hùng Lĩnh, khởi nghĩa Hương Khê...

Câu 12. So sánh 2 giai đoạn phát triển của phong trào Cần Vương:

- Giống: + Đều là phong trào yêu nước chống thực dân Pháp và phong kiến đầu hàng để khôi phục vương quyền.
- + Thu hút sự tham gia của văn thân, sĩ phu yêu nước và đông đảo nhân dân, nhất là nông dân.
- + Đều nổ ra dưới hình thức khởi nghĩa vũ trang.
- + Tuy thất bại nhưng đã gây nhiều khó khăn cho Pháp trong quá trình bình định Việt Nam.
- Khác nhau: + Lãnh đạo: Giai đoạn 1 còn có sự lãnh đạo thống nhất của triều đình.
- + Quy mô: Giai đoạn 1 nổ ra hàng trăm cuộc khởi nghĩa lớn nhỏ, giai đoạn 2 quy tụ thành những cuộc khởi nghĩa lớn.
- + Phạm vi: Giai đoạn 1 nổ ra khắp vùng đồng bằng, giai đoạn 2 nổ ra ở vùng trung du và miền núi

13. Nguyên nhân thất bại của phong trào Cần Vương. Nêu đánh giá của em về phong trào Cần Vương?

* Nguyên nhân thất bại:

- Khách quan: thực dân Pháp còn mạnh, đủ sức đàn áp những cuộc kh/nghĩa còn thiếu thống nhất.
- Chủ quan: Phong trào thiếu một đường lối đúng đắn, thiếu một giai cấp lãnh đạo tiên tiến nên các cuộc khởi nghĩa đó không có sự phối hợp với nhau và thiếu tính thống nhất trong toàn quốc.

* Đánh giá về phong trào Cần Vương:

- Ưu điểm: + Phát huy cao độ lòng yêu nước, huy động sự ủng hộ của đông đảo nhân dân; tranh thủ sự giúp đỡ mọi mặt của đồng bào.
- + Biết sử dụng các phương thức tác chiến linh hoạt, khai thác sức mạnh tại chỗ, phát huy tính chủ động sáng tạo trong cách đánh, lối đánh của cuộc chiến tranh.
- Hạn chế: + Chưa liên kết tập hợp được lực lượng dân tộc trên quy mô rộng, tạo thành phong trào trong toàn quốc.
- + Nổ ra lẻ tẻ, rời rạc; chưa tạo thành sự kết giữa các cuộc khởi nghĩa.
- + Thể hiện tư duy phòng ngự bị động của ý thức hệ phong kiến: đào hào, đắp lũy, xây dựng căn cứ ở nơi cố định.

14. Lập bảng so sánh sự khác nhau của cuộc khởi nghĩa Yên Thế và phong trào Cần Vương theo mẫu sau:

	<i>Khởi nghĩa Yên Thế</i>	<i>Phong trào Cần Vương</i>
<i>Thời gian</i>	Tồn tại 30 năm (1884 – 1913)	Tồn tại 10 năm (1885- 1896)
<i>Mục đích</i>	Đấu tranh bảo vệ cuộc sống tự do, dành lại ruộng đất	Chống Pháp để khôi phục lại chế độ phong kiến
<i>Lãnh đạo</i>	Hoàng Hoa Thám (Nông dân)	Văn thân sĩ phu
<i>Địa bàn hoạt động</i>	Chủ yếu ở Yên Thế (Bắc Giang) và một số khu vực ở Bắc Kì.	Rộng khắp các tỉnh Trung và Bắc Kì

=====Hết=====

Chúc các em học tốt và thi tốt!